

THỊ TRƯỜNG CARBON VÀ TRIỂN VỌNG TẠI VIỆT NAM

Vi Thùy Linh*, Nguyễn Thu Hoàng, Chu Thị Hồng Huyền

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghị định thư Kyoto năm 1997 đã tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của một loại thị trường đặc biệt - thị trường buôn bán sự phát thải. Khí CO₂ là khí do các ngành công nghiệp thải ra và chiếm chủ yếu trong các loại khí nhà kính, bởi vậy thị trường này còn hay được gọi là “thị trường carbon (carbon market). Thị trường carbon đến nay được xem là công cụ chính để giảm phát thải khí nhà kính. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, tham gia thị trường carbon không chỉ là chung tay với thế giới trong mục tiêu giảm khí nhà kính mà còn là cơ hội để tạo nguồn thu tài chính, tiếp nhận công nghệ hiện đại ít carbon, phát triển bền vững. Bài báo này phân tích những nét chính yếu về thị trường carbon toàn cầu trong bối cảnh hiện tại và đưa ra triển vọng tham gia thị trường carbon cho Việt Nam.

Từ khóa: *Nghị định thư Kyoto, thị trường carbon, chi trả dịch vụ môi trường, khí nhà kính, rừng.*

MỞ ĐẦU

Ngay sau khi Nghị định thư Kyoto có hiệu lực, việc thương mại hóa tín chỉ carbon được phát triển khá mạnh mẽ. Thương mại hóa giá trị carbon là việc thương mại các tín chỉ giảm phát thải được chứng nhận (CER hoặc VER). Buôn bán tín chỉ phát thải carbon đã và đang được triển khai trên toàn thế giới, hướng tới mục tiêu lớn nhất là giảm phát thải khí nhà kính, chống biến đổi khí hậu. Trước những cơ hội từ thị trường carbon, chính phủ Việt Nam đã có nhiều hoạt động xúc tiến tham gia trong thời gian qua. Theo các phân tích thì thị trường carbon sẽ khởi sắc sau năm 2015 [2]. Từ nay đến lúc ấy, các cấp ngành liên quan nói chung và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – ngành Lâm nghiệp nói riêng sẽ còn rất nhiều cơ hội và việc phải làm để phát triển thị trường này.

THỊ TRƯỜNG CARBON LÀ GÌ?

Cho đến nay, thị trường buôn bán carbon phân ra làm 2 loại: Thị trường chính thống và thị trường tự nguyện. Thị trường chính thống là thị trường mà ở đó việc buôn bán carbon dựa trên sự cam kết của các quốc gia trong Công ước khung của Liên hợp quốc (UNFCCC) để đạt được mục tiêu cắt giảm khí nhà kính. Thị trường này mang tính bắt buộc

và chủ yếu dành cho các dự án trong cơ chế phát triển sạch - CDM hoặc đồng thực hiện - JI. Thị trường carbon ngoài khuôn khổ Nghị định thư là thị trường carbon tự nguyện - thị trường này trên cơ sở hợp tác thỏa thuận song hoặc đa phương giữa các tổ chức, công ty hoặc quốc gia.

THỊ TRƯỜNG CARBON TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO

Trên thế giới

Ngày 01/01/2005, Liên minh Châu Âu (EU) đã chính thức thành lập thị trường buôn bán khí thải, là mô hình đầu tiên trên thế giới để trao đổi, buôn bán khí CO₂ và năm loại khí thải khác gây hiệu ứng nhà kính (viết tắt là EU – ETS). Cho đến nay, EU – ETS là hệ thống thương mại hóa khí carbon lớn nhất trên thế giới. Ngoài EU-ETS còn có hệ thống buôn bán phát thải vương quốc Anh (UK - ETS) và hệ thống buôn bán phát thải New SouthWales.

Tính đến 31/10/2012, có 4.920 dự án Cơ chế phát triển sạch (CDM) đã được Ban Chấp hành quốc tế về CDM (EB) cho đăng ký, bao gồm các dự án về năng lượng chiếm 71,71%, các dự án xử lý chất thải chiếm 12,41%; các dự án về trồng rừng và tái trồng rừng chiếm 0,71% và các loại dự án khác chiếm 15,17%. Tổng tiềm năng giảm phát thải ước tính của các dự án này khoảng 2,17 tỷ tấn CO₂ tương

* Tel: 0914400428 ; Email: vtlinhdhkhnt@gmail.com

đương tính đến hết năm 2012. Tổng số chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) đã được EB cấp cho các nước đang phát triển là 1.036.301.578 [5].

Báo cáo gần đây nhất của Ngân hàng thế giới cho thấy giá trị thương mại tín chỉ carbon tăng rất nhanh. Tổng giá trị thương mại carbon năm 2005 là 11 tỷ USD, năm 2006 là 31,2 tỷ USD, Năm 2007 là 63 tỷ USD, năm 2008 là 135 tỷ USD, năm 2009 là 143,7 tỷ USD, năm 2010 là 159 tỷ USD, năm 2011 là 176 tỷ USD. Trong các loại thị trường thương mại carbon thì thị trường EU – ETS chiếm trên 80% tổng giá trị thương mại [6].

Giá bán tín chỉ carbon cũng rất khác nhau tùy vào thị trường, lĩnh vực và khu vực. Trong thị trường chính thống - là các thị trường mang tính bắt buộc và dành cho các dự án CDM và JI, giá bán tín chỉ carbon trong các năm từ 2005 – 2012 cũng có sự biến động mạnh phụ thuộc vào từng lĩnh vực, vùng và quốc gia.

Tuy nhiên ngân hàng Thế giới cho rằng thị trường carbon trong thời gian tới sẽ rất phức tạp, phụ thuộc vào cam kết của các nước phát thải lớn và các cơ chế sửa đổi để phù hợp vào điều kiện quốc gia và cam kết quốc tế. Giá bán tín chỉ carbon bình quân được dự báo từ 6 – 8 euro/tấn CO₂e [6].

Những hạn chế

Quá trình phê duyệt dự án carbon hiện còn mất thời gian, thủ tục rườm rà... Hơn nữa, chất lượng các dự án này cũng đang đặt ra một dấu hỏi lớn. Bên cạnh đó vẫn đề “bắt cập cung - cầu” đang diễn ra. Những dự án CDM đã đăng ký từ năm 2006, 2007 và đặc biệt những năm 2010, 2011 đến giai đoạn tín dụng đã được cấp nhiều tín chỉ giảm phát thải. Do cầu giảm nên giá thị trường đã sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, bất chấp một số hạn chế và khó khăn, theo báo cáo Thực tế và các Xu hướng phát triển của Thị trường các-bon từng năm của Ngân hàng Thế giới, thị trường các-bon vẫn đang lớn lên từng ngày. Điều này được minh chứng qua sự gia tăng giá trị của thị trường các-bon qua các năm. Đặc biệt với sự ra đời của các cơ chế mới hậu Kyoto, sự đột

phá của thị trường carbon tự nguyện chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng và kì vọng vào sự phát triển và ổn định của thị trường này sau năm 2013 [6].

Tại Việt Nam

Đến ngày 31/10/2012, Việt Nam đã có 160 dự án được EB công nhận là dự án CDM với tổng lượng khí nhà kính được giảm khoảng 76 triệu tấn CO₂e trong thời kỳ tín dụng và 4 Chương trình hoạt động (PoA) được EB công nhận. Với tổng lượng 7.203.167 CERs do EB cấp cho Việt Nam, hiện nay Việt Nam được xếp thứ 4 trên thế giới về số lượng dự án CDM được EB công nhận, đăng ký và xếp thứ 9 trên thế giới về số lượng CERs đã được EB cấp. Việt Nam xếp thứ 2 trên thế giới về số lượng PoA, đứng đầu là Ấn Độ với 5 PoA trong tổng số 44 PoA được EB công nhận [1].

Hiện tại, dòng tài chính carbon chảy vào nước ta chưa nhiều. Thương mại carbon trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto tại Việt Nam bộc lộ một số hạn chế khiến các nhà đầu tư còn e dè như: các bất cập về quy trình xét duyệt, cơ chế phân bổ tài chính thiếu tính công khai, minh bạch...

THỊ TRƯỜNG CARBON NGOÀI KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO

Trên thế giới

Thị trường carbon ngoài khuôn khổ Nghị định thư Kyoto hay còn gọi là thị trường carbon tự nguyện có tốc độ phát triển nhanh trong những năm gần đây, trong đó thị phần giao dịch tín chỉ các-bon từ rừng chiếm tỷ lệ cao. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2012 cho thấy, giao dịch của thị trường carbon tự nguyện có xu hướng tăng nhanh trong thời gian qua (Bảng 1).

Trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng của thị trường tự nguyện ngày càng cao do nhu cầu mua tín chỉ các-bon của các doanh nghiệp tiếp tục tăng mạnh. Dự báo đến năm 2020, khối lượng giao dịch của thị trường tự nguyện vào khoảng 1.638 triệu tấn CO₂, tăng hơn 12 lần so với quy mô thị trường tự nguyện hiện nay [2].

Tại thị trường các-bon chính thống, các tổ chức mua tín chỉ các-bon ở Châu Âu áp đảo

cả về lượng giao dịch và giá trị giao dịch. Trong khi tại thị trường các-bon tự nguyện, Châu Âu với 47% thị phần thì Bắc Mỹ cũng tham gia giao dịch với khối lượng và giá trị lớn chiếm 41% thị phần, tiếp theo là Châu Úc (4%), Châu Á (4%), Mỹ La Tinh (2%) và Châu Phi (1%) [1], [6].

Bảng 1. Khối lượng và giá trị giao dịch trên thị trường carbon

Thị trường	Khối lượng (triệu tấn CO ₂ td)		Giá trị (triệu USD)	
	2010	2011	2010	2011
Thị trường tự nguyện	133	95	433	576
Thị trường chính thống	8702	10.094	158.777	175.451
Tổng	8.835	10.189	159.210	176.027

Nguồn: [4], [6]

Các cơ chế chính của thị trường carbon tự nguyện

* Cơ chế tín dụng bù trừ song phương BOCM

Vào tháng 12/2009, Nhật Bản công bố “Sáng kiến Hatoyama - hỗ trợ cho các nước đang phát triển”. Sáng kiến Hatoyama thể hiện sự sẵn sàng xây dựng các cơ chế mới, theo đó các đối tượng đóng góp thông qua việc cung cấp các công nghệ sạch, các sản phẩm, cơ sở hạ tầng, và các cơ sở sản xuất tiên tiến cho các nước đang phát triển.

Trong tháng 2/2011, Nhật Bản gửi tới Ban Thư ký UNFCCC đề xuất liên quan đến cơ chế thị trường mới, bao gồm: (i) tính hiệu quả và sự thuận lợi; (ii) công nghệ trung lập; (iii) bảo đảm tính linh hoạt và minh bạch để thích ứng với hoàn cảnh của mỗi nước; (iv) bảo đảm tính toàn vẹn môi trường; (v) tính hỗ trợ các cơ chế dựa trên thị trường hiện có.

Bảng 1. Dự đoán phát thải khí nhà kính tính tương đương CO₂ đến năm 2030 (triệu tấn)

Ngành/giai đoạn	1993	2000	2010	2020	2030
Năng lượng	27,5	48,48	103,4	187,82	396,35
Lâm nghiệp	29,88	4,2	-21,7	-28,4	-32,1
Nông nghiệp	46,6	52,5	57,2	64,7	68,29
Tổng	111,69	101,18	138,9	224,12	432,54

Nguồn:[4]

* Chương trình giảm phát thải qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng – REDD

REDD nguyên nghĩa là giảm phát thải do phá rừng và suy thoái rừng. REDD là một sáng kiến được đưa ra tại Hội nghị các bên tham gia UNFCCC lần thứ 13 (COP13) tại Ba Li-Indonesia. Trong năm 2010, dự án từ REDD chiếm tỷ lệ cao nhất trên thị trường tự nguyện về khối lượng giao dịch với 29% [6].

* Cơ hội cho thị trường carbon tự nguyện tại Việt Nam

Đối với thị trường carbon tự nguyện, Việt Nam có rất nhiều cơ hội để tham gia. Chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản về cơ chế tín dụng song phương BOCM được bắt đầu triển khai từ 2010. Ngày 31/10/2011, thủ tướng của Nhật Bản và Việt Nam tái khẳng định bởi các cuộc thảo luận về BOCM, nhằm đạt được các thỏa thuận của hai bên vào năm 2013. Phía Nhật Bản đã thành lập một nhóm nghiên cứu của chính phủ nhằm xây dựng một nghiên cứu khả thi về BOCM nhằm đem lại những lợi ích đáng kể cho các bên tham gia chương trình. Đặc biệt, với những điều kiện vốn có của ngành lâm nghiệp, Việt Nam có triển vọng lớn tham gia REDD.

TRIỂN VỌNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG CARBON CHO NGÀNH LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

Theo dự đoán phát thải khí nhà kính tại Việt Nam đến năm 2030 thì phát thải khí nhà kính các ngành sản xuất gồm năng lượng và nông nghiệp đều tăng lên nhanh chóng, thậm chí đối với ngành năng lượng năm 2030 gấp hơn 14 lần so với năm 1993 (396,35 triệu tấn so với 27,55 triệu tấn). Chỉ duy nhất ngành lâm nghiệp được kỳ vọng sẽ tăng dần lượng hấp thụ cacbon và lên đến khoảng 32,10 triệu tấn vào năm 2030 (Bảng 4.1).

Nhìn chung rừng Việt Nam có nhiều điều kiện để tham gia vào thị trường carbon.

• Với thị trường chính thống

Theo đánh giá của các nhà khoa học Viện Khoa học lâm nghiệp, tiềm năng phát triển các dự án trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM) ở Việt Nam là rất lớn. Các dự án AR-CDM có thể được xây dựng trên các vùng đất đáp ứng yêu cầu như: Chứng minh được đất đai không có rừng trước năm 1990. Trong thời gian thực hiện dự án, người dân không được chặt phá rừng; không được trồng các loại cây khác trong vùng dự án... Dự án CDM điển hình trong ngành lâm nghiệp tại Việt Nam ở Cao Phong – Hòa Bình bắt đầu năm 2009 và dự kiến kéo dài 16 năm. Những đánh giá về dự án cho thấy: phương án chia sẻ lợi ích của dự án AR – CDM Hòa Bình là rất thực tiễn và có thể thực hiện thành công ở Việt Nam.

• Với thị trường tự nguyện

Việt Nam hiện đã có một số dự án hướng tới thị trường carbon tự nguyện. Vào ngày 13 tháng 11 năm 2009, tổ chức “Vietnam Carbon Exchange - VCE” được thành lập nhằm hỗ trợ đầu tư và buôn bán tín chỉ carbon ở Việt Nam. Công ty tài chính Voluntary của Úc hợp tác với Công ty Vietnam Carbon Exchange đầu tư và triển khai vào dự án carbon rừng tại Vườn quốc gia Tam Đảo (Vĩnh Phúc). Theo tính toán, mỗi năm rừng của dự án này sẽ hấp thụ khoảng 40.000 - 50.000 tấn carbon. Gần đây nhất, Viện Điều tra quy hoạch rừng (Bộ NN-PTNT) cũng đã khởi động dự án “Tính toán trữ lượng carbon và đánh giá sự biến đổi của rừng”. Nghiên cứu của Viện năm 2013 chỉ ra rằng: Với mức giá trung bình dao động trong khoảng 5-10 USD/tấn, giá trị lưu giữ carbon của rừng sản xuất tại miền Nam biến động trong khoảng 61 triệu đồng/ha (rừng phục hồi) đến 119 triệu đồng/ha (rừng giàu). Rừng miền Trung có giá từ 50-121 triệu đồng/ha. Rừng miền Bắc giá trị biến động trong khoảng 46-100 triệu đồng/ha.

Việt Nam đã nhận hỗ trợ 4,4 triệu USD cho giai đoạn I để tăng cường năng lực và các

điều kiện để sẵn sàng cho REDD. Ngày 29 tháng 7 năm 2013 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng các đại diện quốc tế liên quan đã ký văn kiện khởi động cho pha 2 chương trình REDD. Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên trong 47 nước đối tác UN-REDD chuyển sang giai đoạn II với khoản tài trợ không hoàn lại là khoảng 30 triệu USD.

NHỮNG CHUẨN BỊ CẦN THIẾT CỦA NGÀNH LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CHO THỊ TRƯỜNG CARBON SAU NĂM 2012

Hoàn thiện về thể chế, chính sách

Có thể nói, hệ thống chính sách tại Việt Nam liên quan đến nghề rừng là khá đầy đủ tuy nhiên để ngành lâm nghiệp có cơ hội và thành công trong thị trường carbon cần hoàn thiện một số điểm sau:

- Tạo nền tảng pháp lý minh bạch, thuận lợi cho các bên tham gia thị trường carbon quốc gia.
- Hoàn thiện thủ tục cấp quyền sử dụng đất và quyền quản lí rừng.
- Thiết lập một tổ chức tài chính quốc gia đủ năng lực và tin cậy để quản lý nguồn kinh phí (REDD, REDD⁺).

Hoàn thiện về phương pháp đánh giá tích lũy carbon

Bắt đầu từ cơ sở pháp lý của Nghị định thư Kyoto cho việc cắt giảm khí nhà kính, mở ra hướng nghiên cứu tính toán hàm lượng carbon trong thực vật. Rõ ràng việc lượng hóa carbon tích lũy là vô cùng quan trọng trong việc tham gia thị trường carbon. Chuẩn bị đầy đủ hệ thống phương pháp đánh giá carbon tích lũy trong các hệ thống sử dụng đất lâm nghiệp là vấn đề then chốt để ngành lâm nghiệp tham gia vào thị trường này.

KẾT LUẬN

Nghị định thư Kyoto đã tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của một loại thị trường đặc biệt - thị trường carbon. Từ khi được thiết lập, thị trường carbon không ngừng lớn mạnh, gia tăng nhanh chóng về thị phần giao dịch cũng như các tổ chức tham gia. Thị trường carbon chính thống đặc biệt phát triển

mạnh mẽ trong những năm 2006 – 2008, tuy nhiên lại trầm lắng ở giai đoạn cuối cam kết theo Nghị định thư Kyoto - 2012.

Thị trường carbon tự nguyện đã và đang nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần của thị trường carbon (433 triệu USD năm 2010 và 576 triệu USD năm 2011). Thị trường này được dự báo còn tiếp tục lớn mạnh sau năm 2012. Đặc biệt với chương trình REDD, các nước đang phát triển có tài nguyên rừng phong phú như Việt Nam có cơ hội thâm nhập sâu vào thị trường carbon tự nguyện.

Việt Nam rất có triển vọng tham gia vào thị trường carbon sau năm 2012, đặc biệt là ngành lâm nghiệp. Sự chuẩn bị hoàn thiện các chính sách và trang bị đầy đủ hệ thống các phương pháp kiểm kê, đo đạc khí nhà kính là yếu tố tiên quyết để ngành lâm nghiệp thành công trên thị trường carbon.

SUMMARY

CARBON MARKET AND PROSPECTS IN VIETNAM

Vi Thùy Linh*, Nguyen Thu Huong, Chu Thi Hong Huyen
College of Sciences – TNU

Kyoto Protocol 1997 has created conditions for the formation and development of a specific market - the market emissions trading. CO₂ is discharged by the industry and the majority of greenhouse gases, so this market is also known as the “carbon market”. Carbon market are now considered as the main tool for reducing greenhouse gas emissions. For developing countries as Vietnam, join in carbon market not only together with the world in greenhouse gas reduction targets, but also as an opportunity to generate financial income, receive less modern technology carbon, sustainable development. This paper analyzes the main features of the global carbon market in the current context and offer prospects for carbon market participants Vietnam.

Keywords: *Kyoto Protocol, carbon market, greenhouse gas, payment services, forest.*

Ngày nhận bài: 25/10/2013; Ngày phản biện: 11/11/2013; Ngày duyệt đăng: 18/11/2013

Phản biện khoa học: TS. Ngô Văn Giới – Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

* Tel: 0914400428 ; Email: vtlinhdhkhkt@gmail.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto tại Việt Nam (2012), *Thông tin tóm tắt về cơ chế phát triển sạch và thị trường carbon quốc tế*, Hà Nội, 2012.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1775/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 21 tháng 10 năm 2012 về Quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới*, Hà Nội.
- [3]. David Diaz, Katherine Hamilton, Evan Johnson (2011), *State of forest carbon market 2011*. Ecosystem Marketplace.
- [4]. Hydrometeorological Service of Vietnam (1999), *Economics of Greenhouse Gas Limitations*, UNEP Collaborating Centre on Energy and Environment, Riso National Laboratory, Denmark.
- [5]. *Point Carbon's report on the carbon market* (2012), World Bank Washington DC.
- [6]. World Bank (2012), *State and trends of the carbon markets 2011*. WB Washington DC.